

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 14/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Phùng Thị Phương;

2, Bà Hoàng Thị Bích Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 21/8/1982 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Hứa Văn L và bà Đặng Thị D; Vợ: Đàm Thị Đ (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm 2015 đang sống cùng chị Đ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt).*

2. Trần Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20/10/1991 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn S (đã chết); Con bà Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt).*

- Người làm chứng:

1. Bế Quốc S, sinh năm 1997; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1990; trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Lâm Văn T, sinh năm 1985; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Lương Quốc P, sinh năm 1990; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Nông Văn N, sinh năm 1992; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

6. Chu Văn T, sinh năm 1988; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 05/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện thu giữ trên người Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Wiko đã qua sử dụng, 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi khám xét người, T đã tự nguyện chỉ ra nơi cất giấu ma túy ở các lỗ gạch của gian bếp phía sau nhà.

Tiến hành khám xét, phát hiện tường của gian bếp phía sau, tại vị trí 02 viên gạch xi măng xếp trên cùng, mỗi viên có 02 lỗ tròn. Thu giữ trong lỗ tròn viên gạch thứ nhất 01 gói bằng giấy vờ học sinh bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là Heroine và 03 xi lanh loại 03ml, 02 lọ thủy tinh có chữ Novocain đã qua sử dụng; thu giữ trong lỗ tròn viên gạch thứ hai 01 vỏ xi lanh bằng nilon bên trong có 03 gói bằng giấy vờ học sinh, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là Heroine và 04 xi lanh loại 03ml đã qua sử dụng. Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng 0,39g (không phải ba chín gam).

Trần Văn T khai nhận số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine mua với Hứa Văn H, sinh năm 1982 là người cùng xóm. Mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Hồi 20 giờ 00 ngày 05/02/2020, tại xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người đối với Hứa Văn H. Thu giữ trong ví da màu đen tại túi quần sau bên phải 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là Heroine; 01 ống nhựa màu xanh dài 7,7cm, đường kính 0,5cm; 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); thu giữ trong túi quần bên phải 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh nhãn hiệu SAM SUNG đã qua sử dụng. Tiến hành cân số chất bột màu trắng có khối lượng 1,05g (Một phẩy không năm gam).

Ngày 10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong trích lấy mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T và Hứa Văn H gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 68/GĐMT ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Hứa Văn H khai, bản thân sử dụng ma túy từ năm 2016. H thường mua ma túy với Lê Quang Q, sinh năm 1980 là người cùng xóm. H bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2019, hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện đến nhà hỏi mua

ma túy, H sẽ hẹn địa điểm giao dịch ở nhà văn hóa xóm N, mỗi lần bán 01 gói với giá 200.000 đồng. Riêng với Trần Văn T, H bán ở gần nhà hoặc chỉ nơi cất giấu ma túy cho T tự đi lấy. Đến khi bị bắt, H đã được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên và địa chỉ sau:

Bán cho Trần Văn Th nhiều lần nhưng 03 lần gần nhất T chưa trả tiền.

Bán cho Bé Quốc S, sinh năm 1997, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 05 lần.

Bán cho Đinh Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T 03 lần.

Bán cho Lâm Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 03 lần.

Bán cho Lương Quốc P, sinh năm 1990, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 01 lần.

Trần Văn T khai, bản thân sử dụng ma túy từ năm 2016. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ là trưa ngày 05/02/2020, T đi bộ đến đằng sau nhà H gặp H hỏi “anh còn hàng không”, H trả lời “ừ chỗ cũ”. Sau đó, T đi ra bờ ruộng lấy ma túy ở dưới cục đá dưới gốc cây ở đằng sau nhà H, mang về nhà chia nhỏ lẻ ra để sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện đến nhà gặp đưa tiền thì T đưa ma túy, mỗi lần bán 01 gói nhỏ giá 200.000 đồng, từ ngày 29/01/2020 cho đến khi bị bắt T đã được bán cho những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Nông Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 02 lần; Bán cho Chu Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 02 lần; Bán cho Lương Quốc P, Đinh Văn T mỗi người 02 lần, bán cho Lâm Văn T 01 lần.

Ngoài ra, khi các đối tượng nghiện đến mua ma túy, nếu H bận việc sẽ nhờ T lên nhà lấy ma túy đi bán giúp. Mỗi lần như vậy H trả công cho T 01 gói nhỏ ma túy. H được nhờ T bán giúp ma túy cho những người sau: Lương Quốc P, Đinh Văn T, Nông Văn N, Chu Văn T, Lâm Văn T mỗi người 01 lần 01 gói với giá 200.000 đồng.

Lời khai các đối tượng mua ma túy phù hợp với lời khai của các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T về số lần, số tiền, hình thức giao dịch và địa điểm giao dịch.

Đối với Lê Quang Q đã bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh điều tra nhưng không đủ căn cứ xử lý Q trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTK, ngày 25 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “chất bột màu trắng (nghi Heroine) phát hiện thu giữ đối với Hứa Văn H và Trần Văn T, ngày 05/02/2020”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 (một) ống nhựa màu xanh phát hiện trong ví trên người Hứa Văn H ngày 05/02/2020 và 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “07 (bảy) chiếc xi lanh; 02 (hai) lọ thủy tinh; 04 (bốn) mảnh giấy; 01 (một) vỏ ni lông đựng xi lanh phát hiện thu giữ tại chỗ ở của Trần Văn T ngày 05/02/2020.

- Tịch thu, phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng của bị cáo Hứa Văn H và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Wiko đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Thắng tạm giữ ngày 05/02/2020. Sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo T và 1.020.000 đồng của bị cáo H do bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền do bị cáo Hứa Văn H bán ma túy với 17 lần x 200.000 đồng = 3.400.000 đồng – 1.020.000 đồng = 2.380.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Trần Văn T mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 17 giờ ngày 05/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh) tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi khám xét người và chỗ ở, T đã tự nguyện chỉ ra nơi cất giấu ma túy ở các lỗ gạch của gian bếp phía sau nhà được 04 (bốn) gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,39g Heroine.

Hồi 20 giờ ngày 05/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người đối với Hứa Văn H. Thu giữ trong ví da màu đen tại túi quần sau bên phải 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tiến hành cân có khối lượng 1,05g Heroine.

Ngoài ra, khi các đối tượng nghiện đến mua ma túy, nếu H bận việc sẽ nhờ T lên nhà lấy ma túy đi bán giúp. Mỗi lần như vậy H trả công cho T 01 gói nhỏ ma túy. H được nhờ T bán giúp ma túy cho những người sau: Lương Quốc P, Đinh Văn T, Nông Văn N, Chu Văn T, Lâm Văn T mỗi người 01 lần 01 gói với giá 200.000 đồng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm và xử phạt nặng nhưng do bản thân nghiện ma túy, muốn có lợi nhuận từ việc bán ma túy để tiếp tục có tiền mua ma túy sử dụng nên đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác diễn ra, cản trở cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân đều sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hứa Văn H là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác, trực tiếp liên lạc trao đổi mua bán ma túy và lôi kéo bị cáo Trần Văn T tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy, nếu H bận việc sẽ nhờ T lên nhà lấy ma túy đi bán giúp. Mỗi lần như vậy, H trả công cho T 01 gói nhỏ ma túy. Trong vụ án này bị cáo Hứa Văn H giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức án cao hơn bị cáo Trần Văn T. Bị cáo Trần Văn T khi được bị cáo H nhờ mang ma túy đi bán đã tích cực giúp sức cho bị cáo H, mục đích là được bị cáo Hứa Văn H cho sử dụng ma túy không phải mất tiền mua.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; khai báo đầy đủ, rõ ràng và khai thêm việc mình bán ma túy cho nhiều người khác nhau. Đối với Hứa Văn H có bố đẻ là ông Hứa Văn L được Hội đồng Bộ trưởng nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do

vậy, Bị cáo Hứa Văn H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “chất bột màu trắng (nghi Heroine) phát hiện thu giữ đối với Hứa Văn H, ngày 05/02/2020” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 (một) ống nhựa màu xanh phát hiện trong ví trên người Hứa Văn H ngày 05/02/2020.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “chất bột màu trắng (nghi Heroine) phát hiện thu giữ đối với Trần Văn T, ngày 05/02/2020” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “07 (bảy) chiếc xi lanh; 02 (hai) lọ thủy tinh; 04 (bốn) mảnh giấy; 01 (một) vỏ ni lông đựng xi lanh phát hiện thu giữ tại chỗ ở của Trần Văn T ngày 05/02/2020.

- Tịch thu, phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng của bị cáo Hứa Văn H sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu, phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Wiko đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn T sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền 1.020.000 đồng do bị cáo H bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 2.200.000 đồng do bị cáo T bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền do bị cáo Hứa Văn H bán ma túy với 17 lần x 200.000 đồng = 3.400.000 đồng – 1.020.000 đồng = 2.380.000 đồng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo H, T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Văn H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hứa Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/02/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 05/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “chất bột màu trắng (nghi Heroine) phát hiện thu giữ đối với Hứa Văn H, ngày 05/02/2020” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 (một) ống nhựa màu xanh phát hiện trong ví trên người Hứa Văn H ngày 05/02/2020.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “chất bột màu trắng (nghi Heroine) phát hiện thu giữ đối với Trần Văn T, ngày 05/02/2020” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “07 (bảy) chiếc xi lanh; 02 (hai) lọ thủy tinh; 04 (bốn) mảnh giấy; 01 (một) vỏ ni lông đựng xi lanh phát hiện thu giữ tại chỗ ở của Trần Văn T ngày 05/02/2020.

- Tịch thu, phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng của bị cáo Hứa Văn H tạm giữ ngày 05/02/2020. Sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu, phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Wiko đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn T tạm giữ ngày 05/02/2020. Sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền 1.020.000 đồng do bị cáo H bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền do bị cáo Hứa Văn H bán ma túy với 17 lần x 200.000 đồng = 3.400.000 đồng – 1.020.000 đồng = 2.380.000 đồng. Do đó, phải truy thu số tiền mà bị cáo Hồng đã bán ma túy mà có là: 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

- Tịch thu số tiền 2.200.000 đồng do bị cáo T bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hứa Văn H và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự TAND tỉnh Cao Bằng; Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- THADS huyện TK;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên